TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: **115/2018**/HSST Ngày: 12-9-2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vàng Huy Lập

2. Bà Huỳnh Thị Minh

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2018/HSST ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Hoài H**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; tại tỉnh Bạc L; đăng ký hộ khẩu: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa B, tỉnh Bạc L; nơi cư trú: 25/18/13/5 Hùng V, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L; trình độ văn hóa; 5/12; nghề nghiệp: Không; quốc Tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn Ph, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1962; Cả hai cùng cư trú tại: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa B, tỉnh Bạc L; gia đình có 6 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị can là con thứ 5 trong gia đình; vợ: Lê Thị Hồng D, sinh năm: 1996; con: Lý Phương Ng, sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại tại 25/18/13/5 Hùng V, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L, có mặt.

- Bị hại:

Anh Lê Trọng Đ, sinh năm: 1989, cư trú tại: G2 Lữ G, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 25/03/2018, Lý Hoài H đi đến quán internet Trúc Linh ở đường Trần Quý C, Phường M, thành phố Đ để chơi. Khi đi ngang qua quán cà phê Sạch ở số 2/4C Trần Quý Cáp, H phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen – trắng, biển số 76E1-189-24 của anh Lê Trọng Đ đang dựng trên đường không có người trông coi nên H nảy sinh ý đinh trộm cắp chiếc xe về làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, H đến kiểm tra chiếc xe thì thấy xe không khóa cổ nên đã dắt về phòng trọ tại 25/18/13/5 Hùng Vương, Phường 10, thành phố Đ cất giấu. Đến sáng cùng ngày, H tháo biển số xe 76E1-189.24 của chiếc xe mới lấy trộm được đem cất đi và lấy một biển số xe có ký hiệu 94N1-235.51 gắn vào chiếc xe trên để sử dụng. Chiều ngày 25/3/2018, Công an Phường 10, thành phố Đ kiểm tra tạm trú thì phát hiện bắt giữ Lý Hoài H cùng tang vật.

Người bị hại là anh: Lê Trọng Đức, bị H chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen – trắng, biển số 76E1-189.24. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe trên có giá 13.000.000 đồng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đ, anh Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai nH:

Khoảng 02 giờ ngày 25/03/2018, Lý Hoài H đã trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen – trắng, biển số 76E1-189-24 của anh Lê Trọng Đ đang dựng trước quán cà phê Sạch ở số 2/4C Trần Quý C, Phường M, thành phố Đ. Bị cáo Lý Hoài H thừa nH toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Đ truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại.

Bản cáo trạng số 115 /CT - VKS ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, truy tố bị cáo Lý Hoài H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Hoài H phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lý Hoài H 12 từ đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng: Chiếc biển số xe 94N1-235.51, Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hiện tại của chiếc biển số xe trên nên giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ chiếc biển số trên để xác minh làm rõ, khi nào xác minh được chủ sở hữu hiện tại của chiếc biển số nói trên sẽ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối H về hành vi trộm cắp của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

NH ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Áp dụng vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định như sau:

Việc chấp hành của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tung hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu liên quan khác như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Hoài H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, truy tố là có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Lợi dụng xe mô tô, không có người trông coi bị cáo lén lấy tài sản, trị giá là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp

luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, việc bị cáo bị phát hiện, bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra như vậy mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giáo dục là đủ như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7].Trong vụ án có Lê Thị Hồng D, là vợ của Lý Hoài H, không biết việc trộm cắp tài sản và cũng không biết chiếc xe mang về phòng trọ là xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[8]. Xử lý vật chứng: Chiếc biển số xe 94N1-235.51, Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hiện tại của chiếc biển số xe trên nên giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đa Lạt tiếp tục tạm giữ chiếc biển số trên để xác minh làm rõ, khi nào xác minh được chủ sở hữu hiện tại của chiếc biển số nói trên sẽ xử lý sau.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại lài sản không yêu cầu gì.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lý Hoài H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử: Bị cáo Lý Hoài H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nH:
- Tòa án ND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- VKSND;
- Trại giam;
- Công an TP Đ;
- THA, BP theo dõi THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Ngọc Lâm